

Bản án số: 113/2023/DS-ST
Ngày: 26-12-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đông**.

2. Ông **Tăng Văn Chín**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1006/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT**.

Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, Phường VTS, Quận 3, thành phố HCM.

Đại diện theo phát luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoài A**; ông **Nguyễn Thiện P** và ông **Nguyễn Lê Duy P** (Có mặt); Địa chỉ: Số 95-97-99 VVT, phường TA, quận NK, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022, 11/5/2023 và ngày 03/8/2023)

Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu vực TP1, phường TH, quận N, thành phố C. (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam ĐT) – Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT trình bày:

Ngày 25/10/2022, ông Ngô Văn T ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) với các thỏa thuận sau: lãi suất trong hạn 31,2%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn cấp thẻ tín dụng là 05 năm kể từ ngày được cấp thẻ là ngày 14/11/2022 (ngày ngân hàng duyệt ký trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Cách thức thanh toán là vào ngày sao kê hàng tháng là ngày 10 nếu khách hàng rút bao nhiêu tiền thì khách hàng phải trả đủ số tiền đã rút vào lần sao kê và phần lãi đã thỏa thuận, nếu không thực hiện xem như vi phạm hợp đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện giao dịch với số tiền 29.900.000 đồng, đã thanh toán 799.000 đồng. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán 03 kỳ liên tiếp nên ngày 10/5/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 26/12/2023 thì tổng dư nợ ông T chưa thanh toán 47.513.475 đồng, trong đó: nợ gốc 34.947.155 đồng, nợ lãi quá hạn 12.566.320 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu ông T phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/12/2023 là 47.513.475 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi theo hợp đồng từ ngày 27/12/2023 cho đến khi ông T thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Ngoài ra, tại phiên tòa phía nguyên đơn xác định rằng thời hạn các bên thỏa thuận tính lãi suất quá hạn được áp dụng khi đến kỳ thanh toán mà bên vay vi phạm và theo hợp đồng này thì bị đơn vi phạm vào kỳ ngày 10/01/2023, tuy nhiên để tạo điều kiện cho người vay nên ngân hàng cho thanh toán trễ 03 kỳ (không có thỏa thuận trong hợp đồng) nhưng việc cho trễ 03 kỳ trong trường hợp này là không có lợi cho bị đơn.

* Bi đơn ông Ngô Văn T trình bày: Ông thừa nhận có ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh C ngày 25/10/2022 như nguyên đơn trình bày và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn. Ngoài ra, ông có yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong phạm vi các bên thỏa thuận theo hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Ngô Văn T vắng mặt nhưng có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc 34.947.155 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, do trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn không trả nợ gốc và lãi như đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 25/10/2022 ông Ngô Văn T có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và thỏa thuận lãi suất, cách thức thanh toán như nguyên đơn trình bày. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông T đã thực hiện giao dịch làm phát sinh nợ gốc tính đến ngày 10/01/2023 là 31.175.760 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên đã phát sinh quyền yêu cầu xử lý nợ của nguyên đơn. Tuy nhiên, việc nguyên đơn cho bị đơn trễ 03 kỳ là không có thỏa thuận trong hợp đồng giữa các bên và tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng việc tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán trong trường hợp này là không có lợi cho bị đơn khi tính lãi trên dư nợ gốc. Do vậy, căn cứ vào bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần xác định dư nợ gốc bắt đầu tính lãi quá hạn từ ngày 10/01/2023, vì vậy phần nợ bị đơn phải thanh toán cụ thể: Nợ gốc 31.175.760 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 26/12/2023 là 13.374.401 đồng và bị đơn ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận; Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn không được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*** Tuyên án:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Ngô Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tổng số tiền tính đến ngày 26/12/2023 là 45.158.087đ (Bốn mươi lăm triệu một trăm năm mươi tám nghìn không trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 31.175.760 đồng, lãi quá hạn 13.982.327 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/12/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Ngô Văn T phải chịu số tiền 2.257.904đ (Hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm linh bốn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 992.000đ (*Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005023 ngày 08/11/2023 được chuyển thành án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 692.000đ (Sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Kim Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Đông

Tăng Văn Chín

Hoàng Thị Kim Hưng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Kim Hưng

